

Số: /TB-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

Mời nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất  
gói mua sắm: Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu  
và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm.

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-BVPSTG ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc phê duyệt chủ trương mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích;

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng thông báo mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích, cụ thể như sau:

### 1. Thông tin chung về Bên mua

a) Đơn vị mua: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

b) Điện thoại: 02733 887 160. Mã số thuế: 1200530091.

### 2. Danh mục hàng hóa cần mua và phương án chia phần

2.1. Gói mua sắm được tổ chức theo 02 phần độc lập, gồm:

Phần	Tên phần	Danh mục chính	Điều kiện đặt thiết bị sử dụng tương thích
Phần 1	Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích	5 mặt hàng; chi tiết tại Phụ lục 01	Thiết bị sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard
Phần 2	Hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu kèm đặt máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích	9 mặt hàng; chi tiết tại Phụ lục 01	Máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu

Nhà cung cấp được nộp Hồ sơ đề xuất cho một phần hoặc cả hai phần nếu

đáp ứng yêu cầu; trong mỗi phần tham gia phải chào đầy đủ danh mục thuộc phần đó. Việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng, thương thảo và đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện riêng, độc lập đối với từng phần đủ điều kiện.

2.2. Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản chi tiết thực hiện theo Phụ lục 01 kèm theo Thông báo này. Số lượng nêu tại Thông báo là số lượng dự kiến theo nhu cầu sử dụng; số lượng thực mua theo hợp đồng, tiến độ cung cấp và xác nhận của Bệnh viện.

2.3. Yêu cầu chung đối với hàng hóa: Hóa chất, vật tư mới 100%, chưa qua sử dụng; có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định; bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, hồ sơ chứng minh hiệu năng, điều kiện bảo quản, hạn dùng, quy cách đóng gói và tính tương thích với thiết bị đặt kèm. Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng còn tối thiểu 3/4 tổng hạn dùng, trừ trường hợp Bệnh viện chấp thuận khác bằng văn bản.

2.4. Tiến độ cung cấp: Giao nhiều kỳ theo dự trù, đơn đặt hàng hoặc văn bản xác nhận của Bệnh viện trong thời gian thực hiện hợp đồng. Nhà cung cấp phải chào rõ thời gian giao hàng tối đa sau khi nhận dự trù và phương án bảo đảm cung ứng liên tục, không làm gián đoạn hoạt động xét nghiệm.

### **3. Điều kiện đặt thiết bị sử dụng tương thích kèm theo hàng hóa**

Áp dụng đối với cả hai phần của gói mua sắm: Phần 1 đặt thiết bị sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard; Phần 2 đặt máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu.

Nhà cung cấp được lựa chọn có trách nhiệm đặt tại Bệnh viện thiết bị phù hợp, đồng bộ với hàng hóa cung cấp, bảo đảm sử dụng được đầy đủ danh mục hàng hóa thuộc phần trúng lựa chọn trong thời gian thực hiện hợp đồng.

Thiết bị đặt tại Bệnh viện phải đáp ứng tối thiểu: lưu hành, sử dụng hợp pháp theo quy định áp dụng; phù hợp nguyên lý kỹ thuật và điều kiện sử dụng của hóa chất, vật tư; công suất phù hợp nhu cầu; có tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra/hiệu chuẩn nếu có; có phương án lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo sử dụng; có cam kết bảo trì, phản hồi và khắc phục sự cố.

Toàn bộ chi phí đặt thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế trong thời gian thực hiện hợp đồng do nhà cung cấp chịu và được tính trong giá chào của hàng hóa, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản được Giám đốc Bệnh viện chấp thuận.

Thiết bị đặt tại Bệnh viện không phải là hàng hóa Bệnh viện mua sắm và không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bệnh viện. Trường hợp thiết bị không đáp ứng yêu cầu, vận hành không ổn định hoặc làm gián đoạn hoạt động

chuyên môn, Bệnh viện có quyền yêu cầu khắc phục, thay thế thiết bị, tạm ngừng sử dụng hàng hóa liên quan hoặc xử lý theo hợp đồng.

*Yêu cầu chi tiết đối với thiết bị đặt kèm thực hiện theo Phụ lục 02 kèm theo Thông báo này.*

#### **4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp**

4.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương hợp lệ; có mã số thuế và đang hoạt động theo quy định; có ngành nghề kinh doanh phù hợp với hóa chất, vật tư xét nghiệm, trang thiết bị y tế hoặc hàng hóa chào cung cấp.

4.2. Có khả năng cung cấp đầy đủ, đúng tiến độ, đúng chất lượng toàn bộ danh mục thuộc phần tham gia; có khả năng đặt thiết bị sử dụng tương thích tại Bệnh viện và có nhân sự kỹ thuật hỗ trợ lắp đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trong quá trình thực hiện hợp đồng.

4.3. Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, chứng minh bằng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn, quyết định trúng thầu/phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc tài liệu tương đương.

4.4. Báo giá rõ ràng theo từng phần tham gia, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bệnh viện về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của toàn bộ tài liệu trong Hồ sơ đề xuất.

4.5. Không thay đổi chủng loại, mã hàng, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật, thiết bị đặt kèm hoặc các nội dung cơ bản đã chào nếu chưa được Bệnh viện chấp thuận bằng văn bản.

#### **5. Hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp nộp 01 bộ Hồ sơ đề xuất. Trường hợp tham gia cả hai phần, hồ sơ phải thể hiện rõ nội dung chào, báo giá, tài liệu kỹ thuật, thiết bị đặt kèm và tài liệu chứng minh riêng cho từng phần. Hồ sơ đề xuất gồm:

<b>Stt</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Nội dung yêu cầu</b>
1	Văn bản nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá	Theo mẫu kèm Thông báo; ghi rõ phần tham gia; ký tên, đóng dấu.
2	Hồ sơ pháp lý của nhà cung cấp	Đăng ký doanh nghiệp; tài liệu chứng minh ngành nghề phù hợp; giấy ủy quyền hoặc tài liệu đại diện hợp pháp nếu có
3	Báo giá chi tiết theo từng phần	Tên hàng hóa; tên thương mại/mã hàng; hãng/nước sản xuất; quy cách; ĐVT; số lượng; đơn giá; thành tiền; thuế và chi phí đã gồm trong giá; hiệu lực báo giá tối thiểu ..... ngày
4	Hồ sơ pháp lý của hàng hóa	Số lưu hành/giấy phép nhập khẩu/hồ sơ công bố hoặc tài liệu pháp lý tương đương theo quy định áp dụng; tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và điều kiện lưu hành

Stt	Thành phần hồ sơ	Nội dung yêu cầu
		hợp pháp.
5	Tài liệu kỹ thuật, chất lượng	Catalogue, hướng dẫn sử dụng, phiếu thông tin sản phẩm, tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, CO/CQ/COA nếu có, tài liệu chứng minh thành phần, hiệu năng, điều kiện bảo quản, hạn dùng và tính tương thích.
6	Năng lực, kinh nghiệm	Hồ sơ năng lực; tài liệu chứng minh hợp đồng tương tự; năng lực cung ứng thực tế và năng lực hỗ trợ kỹ thuật.
7	Phương án đặt thiết bị sử dụng tương thích	Danh mục thiết bị; hồ sơ pháp lý; model/mã hiệu; hãng/nước sản xuất; năm sản xuất/tình trạng; cấu hình, công suất, nguyên lý; phương án lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế, thu hồi; tài liệu chứng minh tương thích với hàng hóa chào cung cấp.
8	Cam kết	Tiến độ giao hàng; bảo hành, đổi trả; hỗ trợ kỹ thuật; duy trì thiết bị hoạt động; khắc phục sự cố; cam kết chịu chi phí đặt thiết bị và các chi phí liên quan.
9	Tài liệu khác	Tài liệu nhà cung cấp thấy cần thiết để chứng minh khả năng đáp ứng.

Hồ sơ không hợp lệ, không đầy đủ hoặc nộp sau thời hạn sẽ không được xem xét. Nội dung Hồ sơ đề xuất, nếu nhà cung cấp được lựa chọn và thống nhất qua thương thảo, là bộ phận không tách rời của hợp đồng. Chi phí lập và nộp Hồ sơ đề xuất do nhà cung cấp tự chịu; Bệnh viện không hoàn trả Hồ sơ đề xuất đã nộp.

## 6. Nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp

Việc lựa chọn thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp: chất lượng hàng hóa; tính tương thích và phù hợp của thiết bị đặt kèm; năng lực cung ứng và hỗ trợ kỹ thuật; kinh nghiệm thực hiện; giá chào. Bệnh viện không lựa chọn nhà cung cấp chỉ căn cứ vào giá thấp nhất.

Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện bắt buộc, đạt ngưỡng điểm tối thiểu và có tổng điểm cao nhất theo Mục 7. Việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng và đề nghị lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện riêng, độc lập đối với từng phần.

Việc đánh giá được lập thành bảng tổng hợp, có nhận xét và chữ ký của bộ phận được giao đánh giá, làm căn cứ thương thảo và lập Tờ trình đề nghị Giám đốc Bệnh viện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

## 7. Tiêu chí đánh giá Hồ sơ đề xuất

### 7.1. Điều kiện bắt buộc (đạt/không đạt)

- Tư cách pháp lý hợp lệ, ngành nghề kinh doanh phù hợp, đang hoạt động theo quy định.

- Toàn bộ hàng hóa chào cung cấp có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp tại

Việt Nam theo quy định áp dụng.

- Toàn bộ hàng hóa thuộc phần tham gia đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Phụ lục 01.

- Cam kết hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng còn tối thiểu 3/4 tổng hạn dùng, trừ trường hợp Bệnh viện chấp thuận khác bằng văn bản.

- Cam kết tiến độ cung cấp đáp ứng yêu cầu tại Mục 2.4, không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn.

- Cam kết đặt thiết bị sử dụng tương thích phù hợp, đồng bộ với hàng hóa thuộc phần tham gia, kèm phương án lắp đặt, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế khi sự cố.

- Báo giá hợp lệ, không vượt dự toán gói mua sắm/phần mua sắm được phê duyệt, còn hiệu lực; hồ sơ nộp đúng thời hạn.

## 7.2. Tiêu chí và mức điểm

Áp dụng phương án đánh giá đối với gói có đặt thiết bị kèm theo. Mỗi tiêu chí được chấm theo một trong ba mức điểm cố định quy định dưới đây; không cho điểm ngoài ba mức. Việc xếp mức căn cứ tài liệu có trong Hồ sơ đề xuất; nội dung không có tài liệu chứng minh thì không được tính khi xếp mức.

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1. Chất lượng, kỹ thuật hàng hóa (tối đa 30 điểm)	30: 100% danh mục thuộc phần tham gia có thông số bằng hoặc tốt hơn yêu cầu; từng mặt hàng có tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và tài liệu chứng minh tính tương thích.	24: 100% danh mục đạt yêu cầu; tài liệu chứng minh của một số mặt hàng không chủ yếu phải làm rõ.	18: Đạt yêu cầu kỹ thuật tối thiểu sau khi qua điều kiện bắt buộc.
2. Thiết bị đặt tại Bệnh viện (tối đa 25 điểm)	25: Có tài liệu chứng minh tương thích 100% danh mục thuộc phần tham gia; cấu hình, công suất, năm sản xuất/tình trạng rõ; phương án lắp đặt, đào tạo, bảo trì có thời hạn phản hồi lượng hóa; có thiết bị hoặc phương án thay thế khi hư hỏng kéo dài.	19: Tương thích và phương án đầy đủ nhưng một số nội dung chưa lượng hóa, như thời gian phản hồi, phương án thay thế hoặc thông tin kỹ thuật chi tiết.	13: Đáp ứng yêu cầu tối thiểu tại Mục 3 và Phụ lục 02.
3. Cung ứng, giao nhận, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật (tối đa 15 điểm)	15: Chứng minh nguồn cung bằng ủy quyền phân phối/hợp đồng nguyên tắc/xác nhận tồn kho; cam kết lượng hóa thời gian giao từng đợt, phản hồi sự cố, đổi trả hàng hóa.	11: Có đầy đủ cam kết nhưng chưa lượng hóa thời hạn hoặc chưa chứng minh đầy đủ nguồn cung.	7: Cam kết ở mức tối thiểu theo Thông báo.
4. Kinh	10: Từ 03 hợp đồng tương tự	6: Có 01-02 hợp	2: Chưa

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
kinh nghiệm, năng lực nhà cung cấp (tối đa 10)	có kinh nghiệm thu/thanh lý/hóa đơn, trong đó ít nhất 01 hợp đồng với cơ sở y tế.	đồng tương tự có tài liệu chứng minh.	chứng minh được hợp đồng tương tự.
5. Giá (tối đa 20 điểm)	Tính theo giá trung bình hợp lệ tại Mục 7.4.		

### 7.3. Phương pháp chấm và tổng hợp điểm

Bệnh viện tổ chức đánh giá Hồ sơ đề xuất theo từng phần trên cơ sở điều kiện bắt buộc, tiêu chí chấm điểm, mức điểm và tài liệu do nhà cung cấp nộp. Nội dung không có tài liệu chứng minh trong Hồ sơ đề xuất thì không được tính điểm. Kết quả đánh giá được tổng hợp thành bảng chấm điểm riêng đối với từng phần.

### 7.4. Cách tính điểm giá theo giá trung bình hợp lệ

Điểm giá = (Giá trung bình hợp lệ / Giá của nhà cung cấp đang xét) x 20

Điểm giá của nhà cung cấp không vượt quá 20 điểm. Nhà cung cấp có giá chào bằng hoặc thấp hơn giá trung bình hợp lệ được tính điểm tối đa của tiêu chí giá; việc xếp hạng giữa các nhà cung cấp này được quyết định bởi các tiêu chí chất lượng, kỹ thuật, thiết bị đặt kèm, năng lực, kinh nghiệm và hiệu quả tổng thể của Hồ sơ đề xuất.

Giá trung bình hợp lệ là trung bình cộng các báo giá hợp lệ của các nhà cung cấp đáp ứng điều kiện bắt buộc và được đưa vào chấm điểm, xác định riêng đối với từng phần. Giá dùng để tính điểm là giá đã bao gồm thuế, phí, vận chuyển, giao hàng, bóc xếp, bảo quản, chi phí đặt thiết bị, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật và toàn bộ chi phí liên quan.

### 7.5. Ngưỡng lựa chọn và xếp hạng

Nhà cung cấp được đề xuất lựa chọn cho từng phần phải đáp ứng đầy đủ điều kiện bắt buộc và có tổng điểm từ 70/100 trở lên, xếp hạng theo tổng điểm từ cao xuống thấp. Trường hợp đồng điểm, ưu tiên theo thứ tự: điểm chất lượng, kỹ thuật hàng hóa cao hơn; điểm thiết bị đặt kèm cao hơn; điểm cung ứng, hỗ trợ kỹ thuật cao hơn; giá chào thấp hơn. Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất cho một phần, Bệnh viện vẫn xem xét lựa chọn nếu đáp ứng điều kiện bắt buộc, đạt ngưỡng điểm và giá hợp lý so với dự toán.

## 8. Thời hạn và địa điểm nhận Hồ sơ đề xuất

8.1. Thời hạn nộp: **Trước 11 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2026.**

8.2. Hình thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính; hồ sơ đóng gói, dán kín, niêm phong.

8.3. Địa điểm nhận: Phòng Tổ chức - Hành chính (bộ phận văn thư), Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

8.4. Nhà cung cấp được nộp bổ sung, làm rõ hoặc thay thế Hồ sơ đề xuất

trước thời hạn nộp. Hồ sơ nộp sau thời hạn sẽ không được xem xét, trừ trường hợp Bệnh viện thông báo gia hạn.

8.5. Trong quá trình đánh giá, Bệnh viện có quyền yêu cầu nhà cung cấp làm rõ nội dung Hồ sơ đề xuất bằng văn bản. Việc làm rõ không được làm thay đổi bản chất hàng hóa chào cung cấp, thiết bị đặt kèm, giá chào và các nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp.

### **9. Trách nhiệm của nhà cung cấp**

Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ thông tin, tài liệu trong Hồ sơ đề xuất; bảo đảm hàng hóa và thiết bị đặt kèm đúng như Hồ sơ đề xuất, báo giá, tài liệu kỹ thuật và hợp đồng ký kết.

Không thay đổi chủng loại, mã hàng, model, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật, thiết bị đặt kèm khi chưa có văn bản chấp thuận của Bệnh viện.

Cam kết không thông đồng, không thỏa thuận với nhà cung cấp khác nhằm nâng giá, ép giá hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

### **10. Trách nhiệm của Bệnh viện**

Tổ chức tiếp nhận, đánh giá Hồ sơ đề xuất khách quan, minh bạch, căn cứ nhu cầu chuyên môn, tiêu chí đánh giá và hồ sơ do nhà cung cấp nộp.

Giám đốc Bệnh viện căn cứ kết quả đánh giá, kết quả thẩm định, nhu cầu sử dụng, tính hợp lý của giá và hiệu quả tổng thể để quyết định lựa chọn nhà cung cấp; có quyền không lựa chọn hoặc hủy việc mua sắm khi hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, giá không hợp lý hoặc việc mua sắm không còn phù hợp nhu cầu thực tế.

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp là căn cứ để hai bên thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo quy định.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng thông báo và mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia nộp Hồ sơ đề xuất theo nội dung nêu trên./.

*Dính kèm:*

- 1) Phụ lục 01 - Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản;
- 2) Phụ lục 02 - Yêu cầu đối với thiết bị sử dụng tương thích đặt kèm.
- 3) Mẫu Văn bản nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá;
- 4) Dự thảo Hợp đồng;

#### **Nơi nhận:**

- Phổ biến rộng rãi;
- Website Bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, Khoa CLS;

**GIÁM ĐỐC**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-BVPSTG ngày tháng 6 năm 2026)

Số lượng nêu dưới đây là số lượng dự kiến theo nhu cầu sử dụng; số lượng thực mua, tiến độ giao và từng đợt cung cấp cụ thể thực hiện theo hợp đồng, dự trù sử dụng và xác nhận của Bệnh viện.

**Phần 1. Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích**

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Card định nhóm máu ABO/Rh bằng hai phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu	Hộp	75	<ul style="list-style-type: none"><li>- Card sử dụng cho xét nghiệm định nhóm máu hệ ABO và Rh(D) bằng phương pháp ngưng kết cột gel; card có tối thiểu 06 giếng hoặc cấu hình tương đương phù hợp với hệ thống được đề xuất.</li><li>- Thực hiện được định nhóm máu bằng phương pháp huyết thanh mẫu và phương pháp hồng cầu mẫu.</li><li>- Có các thành phần/phản ứng phù hợp để phát hiện kháng nguyên A, kháng nguyên B, kháng nguyên D, bao gồm khả năng phát hiện D yếu hoặc tương đương; có cột chứng và thành phần phục vụ nhóm máu ngược theo thiết kế của nhà sản xuất.</li><li>- Có thông tin về điều kiện bảo quản, hạn sử dụng và hướng dẫn sử dụng.</li><li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li><li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li></ul>
2	Card xét nghiệm định tính IgG dạng kết hợp với hồng cầu (Coombs)	Hộp	03	<ul style="list-style-type: none"><li>- Card sử dụng cho xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG dạng kết hợp với hồng cầu bằng kỹ thuật gel.</li><li>- Card có tối thiểu 06 giếng hoặc cấu hình tương đương; chứa Anti-Human Globulin, Anti-IgG hoặc thành phần tương đương phù hợp với mục đích xét nghiệm.</li><li>- Thời gian ly tâm phù hợp với hệ thống thiết bị đặt kèm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</li><li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li><li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li></ul>

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
3	Card xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO	Hộp	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Card gel sử dụng cho xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO bằng phương pháp hồng cầu mẫu và các xét nghiệm miễn dịch truyền máu phù hợp.</li> <li>- Có thành phần hoặc môi trường phản ứng phục vụ xét nghiệm định nhóm máu ngược theo thiết kế của nhà sản xuất.</li> <li>- Thời gian ly tâm phù hợp với hệ thống thiết bị đặt kèm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li> </ul>
4	Dung dịch đệm tăng cường phản ứng	Hộp	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch đệm có nồng độ ion thấp hoặc tương đương, sử dụng để tối ưu phản ứng kháng nguyên - kháng thể trong xét nghiệm miễn dịch truyền máu bằng kỹ thuật gel.</li> <li>- Sử dụng được trên hệ thống thiết bị đặt kèm.</li> <li>- Có thông tin về điều kiện bảo quản, hạn sử dụng và hướng dẫn sử dụng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> </ul>
5	Hồng cầu mẫu	ml	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồng cầu mẫu sử dụng để xác định nhóm máu ABO chiều ngược trong kỹ thuật gel.</li> <li>- Tương thích với card và hệ thống thiết bị đặt kèm.</li> <li>- Điều kiện bảo quản: từ 2°C đến 8°C hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.</li> </ul>

**Phần 2. Hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu kèm đặt máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích**

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Thuốc thử xét nghiệm APTT	ml	324	- Thành phần tối thiểu: Phospholipids (rabbit brain origin); Ellagic acid; Stabilizers hoặc thành phần tương đương.
2	Thuốc thử xét nghiệm Fibrinogen	ml	432	- Thành phần tối thiểu: Thrombin; Albumin; Trisbuffer; Stabilizers hoặc thành phần tương đương.
3	Thuốc thử xét nghiệm Prothrombin Time	ml	432	- Thành phần tối thiểu: Freeze-dried Thromboplastin (dehydrated rabbit brain extract in saline with calcium ions); Buffer, Stabilizer hoặc thành phần tương đương.

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
4	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	ml	3.360	- Thành phần tối thiểu: Hydrogen peroxide; Sodium hypochlorite; hydrochloric acid 2-8%; Demineralized water hoặc thành phần tương đương.
5	Cuvettes	Cái	10.000	- Tương thích máy xét nghiệm nhà cung cấp.
6	Dung dịch đệm Calcium Chlorure	ml	480	- Thành phần tối thiểu: Contains 0.025M Calcium Chlorure 0.2% Sodium Azide as a preservative hoặc thành phần tương đương.
7	Dung dịch đệm pha loãng	ml	600	- Thành phần tối thiểu: Imidazole buffer; Sodium azide; Barbitol; Sodium Chloride; pH: 7.4 hoặc thành phần tương đương.
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm đông máu	ml	2	- Huyết tương người đông khô với chất ổn định.
9	Chất tẩy rửa chuyên dụng cho máy đông máu	ml	4.000	- Thành phần chính: Sodium Hypochlorite hoặc thành phần tương đương.

**PHỤ LỤC 02**  
**YÊU CẦU ĐỐI VỚI THIẾT BỊ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH ĐẶT KÈM**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-BVPSTG ngày tháng 6 năm 2026)*

**1. Nguyên tắc chung**

- Thiết bị đặt kèm chỉ nhằm phục vụ trực tiếp việc sử dụng hóa chất, vật tư do nhà cung cấp trúng phần tương ứng cung cấp; không phải là hàng hóa Bệnh viện mua sắm và không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bệnh viện.
- Nhà cung cấp chịu toàn bộ chi phí đặt thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, hiệu chuẩn/kiểm tra ban đầu nếu có, đào tạo sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, hỗ trợ kỹ thuật và thu hồi thiết bị sau khi kết thúc hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản được Giám đốc Bệnh viện chấp thuận.
- Thiết bị đặt kèm phải lưu hành, sử dụng hợp pháp theo quy định áp dụng; có tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, hồ sơ an toàn, tài liệu chứng minh tương thích với hóa chất, vật tư chào cung cấp và phù hợp điều kiện vận hành tại Bệnh viện.
- Thiết bị phải hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu chuyên môn, không làm gián đoạn hoạt động xét nghiệm; trường hợp hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định, nhà cung cấp phải khắc phục hoặc bố trí thiết bị/phương án thay thế kịp thời.

**2. Yêu cầu theo từng phần**

Phần	Thiết bị đặt kèm	Yêu cầu tối thiểu	Hồ sơ, cam kết kèm theo
Phần 1	Thiết bị sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp kỹ thuật ngưng kết cột gel/Gelcard và toàn bộ danh mục hóa chất, vật tư thuộc Phần 1.</li> <li>- Có khả năng ly tâm/ủ đọc hoặc hỗ trợ thao tác xét nghiệm theo thiết kế của hệ thống được đề xuất; bảo đảm kết quả ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyên môn định nhóm máu và miễn dịch truyền máu.</li> <li>- Số lượng, cấu hình và phụ kiện đủ để sử dụng hóa chất, vật tư trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục, số lượng, model/mã hiệu, năm sản xuất, tình trạng thiết bị.</li> <li>- Hồ sơ pháp lý, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh tương thích.</li> <li>- Phương án lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế và thu hồi.</li> </ul>

Phần	Thiết bị đặt kèm	Yêu cầu tối thiểu	Hồ sơ, cam kết kèm theo
Phần 2	Máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với toàn bộ danh mục hóa chất, vật tư thuộc Phần 2, gồm thuốc thử APTT, Fibrinogen, Prothrombin Time, dung dịch rửa, cuvettes, dung dịch đệm, chất hiệu chuẩn và chất tẩy rửa chuyên dụng.</li> <li>- Có khả năng thực hiện xét nghiệm đông máu thường quy, vận hành ổn định, có hướng dẫn sử dụng, bảo trì và quy trình xử lý sự cố.</li> <li>- Số lượng, cấu hình, phụ kiện và phương án hỗ trợ kỹ thuật phải bảo đảm hoạt động xét nghiệm liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục, số lượng, model/mã hiệu, năm sản xuất, tình trạng thiết bị.</li> <li>- Hồ sơ pháp lý, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh tương thích.</li> <li>- Phương án lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế và thu hồi.</li> </ul>

**MẪU KÈM THEO THÔNG BÁO**  
**VĂN BẢN NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VÀ BÁO GIÁ**  
**Gói mua sắm hàng hóa: Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu**  
**và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích**

**Kính gửi: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.**

Sau khi nghiên cứu kỹ Thông báo, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí đánh giá, điều kiện đặt thiết bị và Dự thảo hợp đồng, chúng tôi nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá với nội dung sau:

**I. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP**

Tên nhà cung cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Mã số thuế: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Tài khoản số: .....

Ngân hàng: .....

**II. PHẦN THAM GIA VÀ BÁO GIÁ**

Nhà cung cấp đăng ký tham gia:  Phần 1  Phần 2.

Phần	Tên hàng hóa	Tên thương mại/Mã hàng	Hãng/Nước SX	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Phần 1	Card định nhóm máu ABO/Rh bằng hai phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu				Hộp	75		
Phần 1	Card xét nghiệm định tính IgG dạng kết hợp với hồng cầu (Coombs)				Hộp	03		
Phần 1	Card xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO				Hộp	01		
Phần 1	Dung dịch đệm tăng cường phản				Hộp	03		

Phần	Tên hàng hóa	Tên thương mại/Mã hàng	Hãng/Nước SX	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	ứng							
Phần 1	Hồng cầu mẫu				ml	240		
Phần 2	Thuốc thử xét nghiệm APTT				ml	324		
Phần 2	Thuốc thử xét nghiệm Fibrinogen				ml	432		
Phần 2	Thuốc thử xét nghiệm Prothrombin Time				ml	432		
Phần 2	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu				ml	3.360		
Phần 2	Cuvettes				Cái	10.000		
Phần 2	Dung dịch đệm Calcium Chlorure				ml	480		
Phần 2	Dung dịch đệm pha loãng				ml	600		
Phần 2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm đông máu				ml	2		
Phần 2	Chất tẩy rửa chuyên dụng cho máy đông máu				ml	4.000		

*Giá chào đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, giao hàng, bảo quản, đặt thiết bị sử dụng tương thích, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật và toàn bộ chi phí liên quan. Hiệu lực báo giá: ..... ngày kể từ ngày ký.*

### **III. CAM KẾT**

- Cung cấp hàng hóa đúng hồ sơ, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng tiến độ và bảo đảm điều kiện bảo quản, hạn dùng theo Thông báo.
- Đặt thiết bị sử dụng tương thích kèm theo hàng hóa, chịu toàn bộ chi phí liên quan và hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ tài liệu trong Hồ sơ đề xuất.
- Không thông đồng, không thỏa thuận với nhà cung cấp khác nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà cung cấp./.

....., ngày ..... tháng 6 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP**

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP  
BỆNH VIỆN  
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /HD-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2026

## HỢP ĐỒNG

**Mua sắm hàng hóa: Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu  
và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định Mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;

Căn cứ Thông báo số /TB-BVPSTG ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc mời nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất gói mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích;

Căn cứ Hồ sơ đề xuất và báo giá ngày tháng năm 2026 của [tên nhà cung cấp];

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện nội dung cung cấp hàng hóa ngày tháng năm 2026 giữa Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang và [tên nhà cung cấp];

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BVPSTG ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích.

Hôm nay, ngày tháng 6 năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, chúng tôi gồm:

**Bên mua (Bên A): BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TIỀN GIANG**

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện: Ông/Bà ..... Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại: 02733 887 160. Mã số thuế: 1200530091.

Tài khoản số: ..... tại Ngân hàng .....

**Bên bán (Bên B): [TÊN NHÀ CUNG CẤP]**

Địa chỉ: .....

Đại diện: Ông/Bà ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản số: ..... tại Ngân hàng .....

Sau khi bàn bạc trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, trung thực, hợp tác và phù hợp quy định của pháp luật, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi và tài liệu hợp đồng**

1.1. Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A và Bên A đồng ý mua của Bên B hóa chất, vật tư xét nghiệm thuộc gói mua sắm “Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu và đông máu kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích”, theo phân/phần hàng được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, danh mục, số lượng, đơn giá, thành tiền, quy cách, thông số kỹ thuật, yêu cầu chất lượng và tiến độ thực hiện tại các phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

1.2. Hợp đồng này áp dụng đối với phân/phần hàng sau:

Phần 1: Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích;

Phần 2: Hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu kèm đặt máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích. Nội dung cụ thể thực hiện theo Hồ sơ đề xuất, Biên bản thương thảo và Phụ lục Hợp đồng.

1.3. Hợp đồng có điều kiện đặt thiết bị sử dụng tương thích. Việc đặt thiết bị chỉ nhằm bảo đảm điều kiện sử dụng hàng hóa do Bên B cung cấp, không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bên A, trừ trường hợp Hợp đồng xác định rõ đó là hàng hóa Bên A mua và được tính trong giá trị Hợp đồng.

1.4. Hồ sơ đề xuất, báo giá, tài liệu kỹ thuật, Biên bản thương thảo, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và các phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này. Trường hợp có nội dung khác nhau, thứ tự ưu tiên áp dụng là: Hợp đồng; Phụ lục Hợp đồng; Biên bản thương thảo; Hồ sơ đề xuất và báo giá của Bên B; Thông báo mời nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất.

### **Điều 2. Danh mục, chất lượng, quy cách và hồ sơ pháp lý của hàng hóa**

2.1. Bên B phải cung cấp hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng tên hàng, tên thương mại, mã hàng, hãng sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, đơn vị tính, số lượng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các cam kết trong Hồ sơ đề xuất.

2.2. Hàng hóa phải có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định áp dụng đối với hóa chất, vật tư xét nghiệm; bảo đảm nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, an toàn, điều kiện bảo quản và mục đích sử dụng tại Bệnh viện.

2.3. Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng phải còn tối thiểu 3/4 tổng hạn dùng của sản phẩm, trừ trường hợp Bên A chấp thuận khác bằng văn bản trước khi giao hàng.

2.4. Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bảo đảm an toàn trong vận chuyển, bốc xếp, lưu kho, bảo quản và sử dụng; bao bì, nhãn hàng hóa, tem, ký mã hiệu phải phù hợp quy định và thuận tiện cho truy xuất.

2.5. Bên B không được thay đổi chủng loại, mã hàng, model, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật, quy cách, tiêu chuẩn chất lượng, thiết bị đặt kèm hoặc bất kỳ nội dung cơ bản nào đã chào, trừ khi được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

2.6. Bên A có quyền từ chối tiếp nhận, yêu cầu đổi trả, yêu cầu khắc phục hoặc xử lý theo Hợp đồng nếu hàng hóa không đúng Hợp đồng, không đúng Hồ sơ đề xuất, không đủ hồ sơ pháp lý, không bảo đảm chất lượng, không phù hợp yêu cầu chuyên môn hoặc không bảo đảm điều kiện sử dụng.

### **Điều 3. Giá trị Hợp đồng, đơn giá và chi phí đã bao gồm**

3.1. Tổng giá trị Hợp đồng: ..... đồng.

Bằng chữ: .....

3.2. Đơn giá hàng hóa được xác định tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này và là căn cứ thanh toán cho khối lượng hàng hóa được Bên A nghiệm thu hợp lệ.

3.3. Giá trị Hợp đồng và đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại Bệnh viện, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật, chi phí đặt thiết bị sử dụng tương thích và toàn bộ chi phí cần thiết để hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu, sử dụng theo yêu cầu của Bên A, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3.4. Đơn giá không thay đổi trong thời gian hiệu lực Hợp đồng, trừ trường hợp điều chỉnh được hai bên thỏa thuận bằng văn bản, phù hợp quy định của Bên A và không làm trái hồ sơ mua sắm đã được phê duyệt.

3.5. Bên A không thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào ngoài Hợp đồng nếu khoản chi phí đó không được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

### **Điều 4. Thời gian, tiến độ, địa điểm và phương thức giao nhận**

4.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng: từ ngày tháng năm 2026 đến ngày tháng năm 2026 hoặc đến khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

4.2. Tiến độ giao hàng: Giao nhiều lần theo dự trù, đơn đặt hàng, email công vụ hoặc hình thức xác nhận hợp lệ của Bên A. Mỗi lần giao hàng, Bên B phải giao đúng số lượng, chủng loại, hạn dùng và hồ sơ kèm theo theo yêu cầu của Bên A.

4.3. Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm do Bên A chỉ định tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

4.4. Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển, bốc xếp, giao hàng đến đúng địa điểm do Bên A chỉ định; chịu mọi rủi ro, mất mát, hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bốc xếp cho đến khi hàng hóa được Bên A kiểm tra, tiếp nhận hợp lệ.

4.5. Khi giao hàng, hai bên kiểm tra tên hàng, số lượng, chủng loại, quy cách, hạn dùng, tình trạng bao bì, điều kiện bảo quản, hồ sơ kèm theo và lập Biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa.

### **Điều 5. Kiểm tra, nghiệm thu và điều kiện tiếp nhận hàng hóa**

5.1. Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng, Hồ sơ đề xuất và các điều kiện chuyên môn, kỹ thuật do Bên A xác định trong hồ sơ mua sắm.

5.2. Bên A có quyền kiểm tra thực tế, đối chiếu hồ sơ, yêu cầu làm rõ, yêu cầu cung cấp mẫu, yêu cầu chạy thử, yêu cầu kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn hoặc kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

5.3. Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu nghiệm thu, Bên B phải thu hồi, đổi trả, giao lại, khắc phục hoặc thay thế trong thời hạn do Bên A yêu cầu và chịu toàn bộ chi phí phát sinh.

5.4. Hồ sơ nghiệm thu gồm tối thiểu: Biên bản giao nhận, nghiệm thu; hóa đơn hợp lệ; phiếu giao hàng/phiếu xuất kho; hồ sơ pháp lý, chứng từ chất lượng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, giấy bảo hành hoặc tài liệu khác theo yêu cầu của Bên A.

### **Điều 6. Lắp đặt, chạy thử, đào tạo và đặt thiết bị sử dụng tương thích**

6.1. Bên B có trách nhiệm đặt tại Bên A thiết bị sử dụng tương thích theo phần trúng lựa chọn, gồm: thiết bị sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard đối với Phần 1; máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích đối với Phần 2.

6.2. Bên B có trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh, kết nối, đào tạo, bàn giao, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật đối với thiết bị đặt kèm theo Phụ lục 02 của Hợp đồng.

6.3. Thiết bị đặt kèm phải đáp ứng tối thiểu: lưu hành, sử dụng hợp pháp nếu thuộc diện phải quản lý; phù hợp nguyên lý kỹ thuật và điều kiện sử dụng hàng hóa; công suất phù hợp nhu cầu của Bên A; có tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn/kiểm tra nếu có; vận hành ổn định, an toàn, không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn.

6.4. Thiết bị chỉ được đưa vào sử dụng sau khi hai bên lập Biên bản nghiệm thu lắp đặt, chạy thử và bàn giao. Biên bản phải ghi rõ tên thiết bị, model, số serial nếu có, hãng sản xuất, nước sản xuất, tình trạng thiết bị, kết quả chạy thử, danh mục hàng hóa sử dụng được, tài liệu bàn giao và kết luận nghiệm thu.

6.5. Toàn bộ chi phí lắp đặt, chạy thử, đào tạo, vận hành thử, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế do Bên B chịu, trừ trường hợp Hợp đồng quy định khác.

6.6. Trường hợp thiết bị không đáp ứng yêu cầu, vận hành không ổn định, không sử dụng được hàng hóa, ảnh hưởng chất lượng chuyên môn hoặc làm gián đoạn hoạt động của Bên A, Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị, cung cấp phương án thay thế, tạm ngừng sử dụng hàng hóa liên quan, không thanh toán phần chưa nghiệm thu hoặc áp dụng chế tài theo Hợp đồng.

### **Điều 7. Bảo hành, đổi trả, bảo trì, bảo dưỡng và hỗ trợ kỹ thuật**

7.1. Bên B bảo hành hàng hóa, thiết bị, phụ kiện, linh kiện, phần mềm hoặc hệ thống kèm theo trong thời hạn ..... tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hoặc theo thời hạn bảo hành của nhà sản xuất nếu thời hạn đó dài hơn.

7.2. Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa hoặc thiết bị đặt kèm có lỗi do nhà sản xuất, lỗi kỹ thuật, lỗi chất lượng, không đúng thông số đã cam kết hoặc không phù hợp mục đích sử dụng, Bên B phải đổi mới, sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế mà không làm phát sinh chi phí cho Bên A.

7.3. Thời gian phản hồi yêu cầu hỗ trợ hoặc sự cố: không quá ..... giờ kể từ khi nhận thông báo của Bên A. Thời gian khắc phục sự cố: không quá ..... giờ/ngày làm việc, trừ

trường hợp bất khả kháng hoặc hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

7.4. Bên B phải có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, nhật ký bảo trì, phiếu công tác hoặc tài liệu ghi nhận mỗi lần hỗ trợ kỹ thuật; trường hợp hư hỏng kéo dài có nguy cơ gián đoạn hoạt động của Bên A, Bên B phải cung cấp thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương.

7.5. Bên B phải duy trì đầu mối kỹ thuật đủ năng lực trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng; mọi thay đổi đầu mối kỹ thuật phải thông báo cho Bên A.

### **Điều 8. Thanh toán và hồ sơ thanh toán**

8.1. Bên A thanh toán cho Bên B theo giá trị hàng hóa thực tế đã giao, đã được nghiệm thu và có đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

8.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản hợp pháp của Bên B ghi tại Hợp đồng này.

8.3. Thời hạn thanh toán: trong vòng ..... ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, phù hợp tiến độ và nguồn tài chính của Bên A.

8.4. Hồ sơ thanh toán gồm: hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ; Biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa; phiếu xuất kho/phiếu giao hàng hoặc tài liệu tương đương; hồ sơ chứng minh nguồn gốc, chất lượng, pháp lý của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu lắp đặt, chạy thử, bàn giao thiết bị nếu áp dụng; các tài liệu khác theo yêu cầu quản lý của Bên A.

8.5. Bên A không thanh toán đối với hàng hóa không đúng Hợp đồng, không được nghiệm thu, không có hồ sơ hợp lệ, đã bị từ chối tiếp nhận hoặc đang trong quá trình xử lý tranh chấp về chất lượng, số lượng, nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ pháp lý.

8.6. Trường hợp Bên B có nghĩa vụ bồi thường, phạt vi phạm, hoàn trả chi phí hoặc khắc phục vi phạm, Bên A được quyền tạm giữ, khấu trừ hoặc đối trừ nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật và Hợp đồng này.

### **Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo đảm bảo hành và kiểm soát rủi ro**

9.1. Tùy tính chất phần mua sắm và kết quả thương thảo, hai bên áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo đảm sau: bảo đảm thực hiện hợp đồng; giữ lại một tỷ lệ giá trị thanh toán; bảo đảm bảo hành; thanh toán theo từng đợt nghiệm thu; không tạm ứng hoặc giảm tỷ lệ tạm ứng; giao hàng đợt đầu với số lượng phù hợp để kiểm chứng năng lực cung ứng.

9.2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: .....% giá trị Hợp đồng, bằng hình thức [bảo lãnh ngân hàng/đặt cọc/giữ lại thanh toán/hình thức khác phù hợp].

9.3. Giá trị bảo đảm bảo hành hoặc giữ lại bảo hành: .....% giá trị hàng hóa/thiết bị cần bảo hành, được hoàn trả sau khi hết thời hạn bảo hành và Bên B đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành.

9.4. Trường hợp không áp dụng biện pháp bảo đảm tại Điều này thì ghi rõ “Không áp dụng”, nhưng vẫn giữ quyền tạm giữ, khấu trừ hoặc không thanh toán đối với phần vi phạm.

### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

10.1. Yêu cầu Bên B cung cấp hàng hóa, đặt thiết bị, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật đúng Hợp đồng, Hồ sơ đề xuất, Biên bản thương thảo và phụ lục kèm theo.

10.2. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu hàng hóa và thiết bị đặt kèm; yêu cầu Bên B cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ, mẫu, giải trình hoặc kiểm tra bổ sung khi cần thiết.

10.3. Từ chối tiếp nhận, từ chối nghiệm thu, từ chối thanh toán, yêu cầu đổi trả, yêu cầu khắc phục, yêu cầu bồi thường hoặc áp dụng chế tài nếu Bên B vi phạm Hợp đồng.

10.4. Tạm ngừng thực hiện hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này khi Bên B vi phạm nghiêm trọng hoặc không còn khả năng thực hiện.

10.5. Thanh toán cho Bên B đối với phần hàng hóa đã được nghiệm thu hợp lệ, có đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và không thuộc trường hợp bị tạm giữ, khấu trừ hoặc từ chối thanh toán.

10.6. Phối hợp với Bên B trong phạm vi cần thiết để giao nhận, nghiệm thu, lắp đặt, sử dụng, bảo quản hàng hóa, thiết bị và xử lý các vấn đề phát sinh.

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

11.1. Cung cấp hàng hóa đúng số lượng, chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật, hạn dùng, nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ pháp lý và tiến độ theo Hợp đồng.

11.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực, hợp pháp, chính xác của Hồ sơ đề xuất, báo giá, tài liệu kỹ thuật, chứng từ pháp lý, nguồn gốc, xuất xứ, tính tương thích và chất lượng hàng hóa, thiết bị đặt kèm.

11.3. Không tự ý thay đổi hàng hóa, thiết bị, phụ kiện, linh kiện, model, mã hàng, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, tiến độ giao hàng hoặc các nội dung đã cam kết nếu chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

11.4. Lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đổi trả, cung cấp thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế theo yêu cầu của Hợp đồng.

11.5. Bảo đảm hàng hóa, thiết bị, phương tiện, nhân sự của Bên B không gây mất an toàn, không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, không gây thiệt hại cho Bên A, người bệnh, thân nhân người bệnh, nhân viên hoặc bên thứ ba.

11.6. Chịu mọi chi phí phát sinh do lỗi của Bên B, bao gồm chi phí thu hồi, vận chuyển, kiểm định, kiểm nghiệm, đổi trả, sửa chữa, khắc phục, thuê phương án thay thế, bồi thường thiệt hại và các chi phí hợp lý khác.

11.7. Tuân thủ quy định của Bên A về an toàn, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo mật thông tin, ra vào khu vực chuyên môn và các quy định nội bộ liên quan khi thực hiện công việc tại Bệnh viện.

11.8. Không chuyển nhượng, giao khoán, ủy quyền thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ Hợp đồng cho bên thứ ba nếu chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

### **Điều 12. Liêm chính, xung đột lợi ích và bảo mật thông tin**

12.1. Bên B cam kết không thông đồng, dàn xếp, nâng giá, ép giá, đưa, nhận, môi giới lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc quá trình thực hiện Hợp đồng.

12.2. Bên B cam kết không có xung đột lợi ích với Bên A. Nếu phát sinh hoặc phát hiện xung đột lợi ích, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản để Bên A xem xét, xử lý theo quy định.

12.3. Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin người bệnh, thông tin chuyên môn, thông tin tài chính, thông tin nội bộ, dữ liệu xét nghiệm, dữ liệu hệ thống, tài khoản truy cập và mọi thông tin không công khai mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

12.4. Bên B không được sử dụng hình ảnh, tên gọi, logo, dữ liệu, hồ sơ, kết quả chuyên môn hoặc thông tin của Bên A cho mục đích quảng cáo, truyền thông, thương mại hoặc mục đích khác nếu chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

### **Điều 13. Vi phạm hợp đồng, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

13.1. Trường hợp Bên B giao hàng chậm, giao thiếu, giao không đúng chủng loại, không đúng quy cách, không đúng chất lượng, không đủ hồ sơ, không đúng tiến độ hoặc không thực hiện nghĩa vụ hỗ trợ kỹ thuật, Bên A có quyền yêu cầu khắc phục, từ chối nhận hàng, từ chối thanh toán, phạt vi phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc chấm dứt Hợp đồng.

13.2. Mức phạt vi phạm do hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Biên bản thương thảo, nhưng không vượt quá mức pháp luật cho phép. Trường hợp không ghi tỷ lệ cụ thể, hai bên áp dụng mức phạt theo quy định pháp luật hiện hành đối với phân nghĩa vụ bị vi phạm.

13.3. Trường hợp Bên B cung cấp hàng hóa hoặc thiết bị đặt kèm không đúng chất lượng, không đúng Hồ sơ đề xuất, không bảo đảm an toàn, gây sai lệch kết quả chuyên môn, làm gián đoạn hoạt động chuyên môn hoặc gây thiệt hại, Bên B phải thu hồi, đổi trả, khắc phục, chịu chi phí phát sinh và bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định.

13.4. Trường hợp Bên B sử dụng tài liệu không trung thực, giả mạo, không hợp pháp hoặc che giấu thông tin ảnh hưởng đến việc lựa chọn và thực hiện Hợp đồng, Bên A có quyền hủy kết quả lựa chọn, chấm dứt Hợp đồng, không thanh toán phần chưa nghiệm thu, yêu cầu hoàn trả chi phí, bồi thường thiệt hại và xử lý theo quy định.

### **Điều 14. Tạm ngừng, chấm dứt Hợp đồng và xử lý sau chấm dứt**

14.1. Bên A có quyền tạm ngừng thực hiện Hợp đồng trong trường hợp hàng hóa, thiết bị, hồ sơ, tiến độ hoặc phương án thực hiện của Bên B có dấu hiệu không bảo đảm yêu cầu, ảnh hưởng hoạt động chuyên môn, an toàn người bệnh hoặc quyền lợi của Bên A.

14.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp: hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ; hai bên thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản; một bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và không khắc phục trong thời hạn hợp lý; Bên B không còn khả năng cung cấp hàng hóa hoặc duy trì thiết bị đặt tại Bệnh viện; hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật.

14.3. Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên B, Bên A có quyền lựa chọn nhà cung cấp khác để bảo đảm hoạt động của Bệnh viện; mọi chi phí chênh lệch, thiệt hại hợp lý phát sinh do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu trách nhiệm.

14.4. Khi Hợp đồng chấm dứt, Bên B phải phối hợp bàn giao hồ sơ, đối chiếu công nợ, thu hồi thiết bị đặt tại Bệnh viện nếu có, bảo đảm không làm gián đoạn hoặc gây mất an toàn cho hoạt động của Bên A.

14.5. Các nghĩa vụ về bảo mật thông tin, bảo hành, bồi thường thiệt hại, xử lý vi phạm, thanh toán phần đã nghiệm thu hợp lệ và các nghĩa vụ phát sinh trước thời điểm chấm dứt vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hoàn thành.

### **Điều 15. Bất khả kháng**

15.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra khách quan, không thể lường trước và

không thể khắc phục được mặc dù bên bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

15.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong thời gian sớm nhất, cung cấp tài liệu chứng minh nếu có và áp dụng mọi biện pháp hợp lý để hạn chế thiệt hại.

15.3. Hai bên phối hợp xử lý hậu quả của sự kiện bất khả kháng trên nguyên tắc bảo đảm hoạt động chuyên môn của Bệnh viện, an toàn người bệnh và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

### **Điều 16. Giải quyết tranh chấp**

16.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác, thiện chí và bảo đảm hoạt động của Bệnh viện.

16.2. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để giải quyết theo quy định pháp luật.

16.3. Trong thời gian giải quyết tranh chấp, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ không có tranh chấp, trừ trường hợp việc tiếp tục thực hiện có nguy cơ gây thiệt hại, mất an toàn hoặc hai bên có thỏa thuận khác.

### **Điều 17. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung và điều khoản chung**

17.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày tháng năm 2026 theo thỏa thuận của hai bên và hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, trừ các nghĩa vụ tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt theo Hợp đồng này.

17.2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản, có chữ ký, đóng dấu hợp pháp của hai bên và phù hợp hồ sơ mua sắm, kết quả lựa chọn nhà cung cấp đã được phê duyệt.

17.3. Trường hợp một điều khoản của Hợp đồng bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện, các điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực; hai bên thỏa thuận điều khoản thay thế phù hợp mục đích của Hợp đồng và quy định pháp luật.

17.4. Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

17.5. Các phụ lục, biên bản, văn bản đặt hàng, biên bản nghiệm thu, biên bản xử lý vi phạm và các tài liệu được hai bên ký xác nhận trong quá trình thực hiện là bộ phận cấu thành hoặc căn cứ thực hiện Hợp đồng.

17.6. Hai bên cam kết đã đọc, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; tự nguyện ký kết và nghiêm túc thực hiện Hợp đồng này./.

### **ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

### **ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục 01. DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN***(Kèm theo Hợp đồng số /HĐ-BVPSTG ngày tháng 6 năm 2026)*

Số lượng nêu dưới đây là số lượng dự kiến theo nhu cầu sử dụng; số lượng thực mua, tiến độ giao và từng đợt cung cấp cụ thể thực hiện theo hợp đồng, dự trừ sử dụng và xác nhận của Bệnh viện.

**Phần 1. Hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard kèm đặt thiết bị sử dụng tương thích**

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Card định nhóm máu ABO/Rh bằng hai phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu	Hộp	75	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Card sử dụng cho xét nghiệm định nhóm máu hệ ABO và Rh(D) bằng phương pháp ngưng kết cột gel; card có tối thiểu 06 giếng hoặc cấu hình tương đương phù hợp với hệ thống được đề xuất.</li> <li>- Thực hiện được định nhóm máu bằng phương pháp huyết thanh mẫu và phương pháp hồng cầu mẫu.</li> <li>- Có các thành phần/phản ứng phù hợp để phát hiện kháng nguyên A, kháng nguyên B, kháng nguyên D, bao gồm khả năng phát hiện D yếu hoặc tương đương; có cột chứng và thành phần phục vụ nhóm máu ngược theo thiết kế của nhà sản xuất.</li> <li>- Có thông tin về điều kiện bảo quản, hạn sử dụng và hướng dẫn sử dụng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li> </ul>
2	Card xét nghiệm định tính IgG dạng kết hợp với hồng cầu (Coombs)	Hộp	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Card sử dụng cho xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG dạng kết hợp với hồng cầu bằng kỹ thuật gel.</li> <li>- Card có tối thiểu 06 giếng hoặc cấu hình tương đương; chứa Anti-Human Globulin, Anti-IgG hoặc thành phần tương đương phù hợp với mục đích xét nghiệm.</li> <li>- Thời gian ly tâm phù hợp với hệ thống thiết bị đặt kèm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li> </ul>
3	Card xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO	Hộp	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Card gel sử dụng cho xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO bằng phương pháp hồng cầu mẫu và các xét nghiệm miễn dịch truyền máu phù hợp.</li> <li>- Có thành phần hoặc môi trường phản ứng phục vụ xét nghiệm định nhóm máu ngược theo thiết kế của nhà sản xuất.</li> <li>- Thời gian ly tâm phù hợp với hệ thống thiết bị đặt kèm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Tương thích hoàn toàn với thiết bị đặt kèm.</li> </ul>

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
4	Dung dịch đệm tăng cường phản ứng	Hộp	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch đệm có nồng độ ion thấp hoặc tương đương, sử dụng để tối ưu phản ứng kháng nguyên - kháng thể trong xét nghiệm miễn dịch truyền máu bằng kỹ thuật gel.</li> <li>- Sử dụng được trên hệ thống thiết bị đặt kèm.</li> <li>- Có thông tin về điều kiện bảo quản, hạn sử dụng và hướng dẫn sử dụng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</li> </ul>
5	Hồng cầu mẫu	ml	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồng cầu mẫu sử dụng để xác định nhóm máu ABO chiều ngược trong kỹ thuật gel.</li> <li>- Tương thích với card và hệ thống thiết bị đặt kèm.</li> <li>- Điều kiện bảo quản: từ 2°C đến 8°C hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.</li> </ul>

**Phần 2. Hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu kèm đặt máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích**

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Thuốc thử xét nghiệm APTT	ml	324	- Thành phần tối thiểu: Phospholipids (rabbit brain origin); Ellagic acid; Stabilizers hoặc thành phần tương đương.
2	Thuốc thử xét nghiệm Fibrinogen	ml	432	- Thành phần tối thiểu: Thrombin; Albumin; Trisbuffer; Stabilizers hoặc thành phần tương đương.
3	Thuốc thử xét nghiệm Prothrombin Time	ml	432	- Thành phần tối thiểu: Freeze-dried Thromboplastin (dehydrated rabbit brain extract in saline with calcium ions); Buffer, Stabilizer hoặc thành phần tương đương.
4	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	ml	3.360	- Thành phần tối thiểu: Hydrogen peroxide; Sodium hypochlorite; hydrochloric acid 2-8%; Demineralized water hoặc thành phần tương đương.
5	Cuvettes	Cái	10.000	- Tương thích máy xét nghiệm nhà cung cấp.
6	Dung dịch đệm Calcium Chlorure	ml	480	- Thành phần tối thiểu: Contains 0.025M Calcium Chlorure 0.2% Sodium Azide as a preservative hoặc thành phần tương đương.
7	Dung dịch đệm pha loãng	ml	600	- Thành phần tối thiểu: Imidazole buffer; Sodium azide; Barbitol; Sodium Chloride; pH: 7.4 hoặc thành phần tương đương.
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm đông máu	ml	2	- Huyết tương người đông khô với chất ổn định.
9	Chất tẩy rửa chuyên dụng cho máy đông máu	ml	4.000	- Thành phần chính: Sodium Hypochlorite hoặc thành phần tương đương.

## **Phụ lục 02. YÊU CẦU ĐỐI VỚI THIẾT BỊ SỬ DỤNG TƯƠNG THÍCH ĐẶT KÈM**

(Kèm theo Hợp đồng số /HD-BVPSTG ngày tháng năm 2026)

### **1. Nguyên tắc chung**

- Thiết bị đặt kèm chỉ nhằm phục vụ trực tiếp việc sử dụng hóa chất, vật tư do nhà cung cấp trúng phần tương ứng cung cấp; không phải là hàng hóa Bệnh viện mua sắm và không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bệnh viện.
- Nhà cung cấp chịu toàn bộ chi phí đặt thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, hiệu chuẩn/kiểm tra ban đầu nếu có, đào tạo sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, hỗ trợ kỹ thuật và thu hồi thiết bị sau khi kết thúc hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản được Giám đốc Bệnh viện chấp thuận.
- Thiết bị đặt kèm phải lưu hành, sử dụng hợp pháp theo quy định áp dụng; có tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì, hồ sơ an toàn, tài liệu chứng minh tương thích với hóa chất, vật tư chào cung cấp và phù hợp điều kiện vận hành tại Bệnh viện.
- Thiết bị phải hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu chuyên môn, không làm gián đoạn hoạt động xét nghiệm; trường hợp hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định, nhà cung cấp phải khắc phục hoặc bố trí thiết bị/phương án thay thế kịp thời.

### **2. Yêu cầu theo từng phần**

<b>Phần</b>	<b>Thiết bị đặt kèm</b>	<b>Yêu cầu tối thiểu</b>	<b>Hồ sơ, cam kết kèm theo</b>
Phần 1	Thiết bị sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm định nhóm máu bằng kỹ thuật Gelcard	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp kỹ thuật ngưng kết cột gel/Gelcard và toàn bộ danh mục hóa chất, vật tư thuộc Phần 1.</li> <li>- Có khả năng ly tâm/ủ đọc hoặc hỗ trợ thao tác xét nghiệm theo thiết kế của hệ thống được đề xuất; bảo đảm kết quả ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyên môn định nhóm máu và miễn dịch truyền máu.</li> <li>- Số lượng, cấu hình và phụ kiện đủ để sử dụng hóa chất, vật tư trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục, số lượng, model/mã hiệu, năm sản xuất, tình trạng thiết bị.</li> <li>- Hồ sơ pháp lý, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh tương thích.</li> <li>- Phương án lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế và thu hồi.</li> </ul>
Phần 2	Máy xét nghiệm đông máu tự động sử dụng tương thích với hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với toàn bộ danh mục hóa chất, vật tư thuộc Phần 2, gồm thuốc thử APTT, Fibrinogen, Prothrombin Time, dung dịch rửa, cuvettes, dung dịch đệm, chất hiệu chuẩn và chất tẩy rửa chuyên dụng.</li> <li>- Có khả năng thực hiện xét nghiệm đông máu thường quy, vận hành ổn định, có hướng dẫn sử dụng, bảo trì và quy trình xử lý sự cố.</li> <li>- Số lượng, cấu hình, phụ kiện và phương án hỗ trợ kỹ thuật phải bảo đảm hoạt động xét nghiệm liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục, số lượng, model/mã hiệu, năm sản xuất, tình trạng thiết bị.</li> <li>- Hồ sơ pháp lý, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh tương thích.</li> <li>- Phương án lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, bảo trì, sửa chữa, thay thế và thu hồi.</li> </ul>

**Phụ lục 03. TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG, ĐẶT HÀNG VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHIỀU LẦN**  
 (Kèm theo Hợp đồng số /HĐ-BVPSTG ngày tháng năm 2026)

Stt	Nội dung/đợt giao	Thời gian yêu cầu	Khối lượng/số lượng	Địa điểm giao	Đầu mối nhận	Hồ sơ kèm theo
1	Đợt 1/theo dự trù lần 1					
2	Đợt 2/theo dự trù lần 2					
3	Đợt 3/theo dự trù lần 3					
4	Đợt 4/theo dự trù lần 4					